

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 01/CV-DN ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Cửa hàng xăng dầu Hoài Phương và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tại Tờ trình số 247/TTr-TNMT ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường cơ sở: Cửa hàng xăng dầu Hoài Phương của Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hoài Phương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH MTV Hoài Phương Kon Tum (địa chỉ: Km6, Quốc lộ 14, Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở: Cửa hàng xăng dầu Hoài Phương (Dung tích bể chứa 100m³) với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án:

1.1. Tên Chủ cơ sở: Công ty TNHH MTV Hoài Phương Kon Tum.

- Địa chỉ trụ sở: Km6, Quốc lộ 14, Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Lý Thị Hoài Phương, chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc.

- Điện thoại: 0260.3851225.

1.2. Tên cơ sở: Cửa hàng xăng dầu Hoài Phương (Dung tích bể chứa 100m³).

- Địa điểm hoạt động: Quốc lộ 14, Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, thành

phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật đầu tư công: Dự án thuộc nhóm C.

1.3. Giấy chứng nhận đầu tư/đăng ký kinh doanh số 6100168494, do Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu: ngày 01 tháng 08 năm 2006. Đăng ký thay đổi lần thứ 10 vào ngày 09 tháng 03 năm 2023.

1.4. Mã số thuế: 6100168494

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Kinh doanh xăng, dầu.

1.6. Phạm vi hoạt động của cơ sở: Quốc lộ 14, Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.

1.7. Quy mô, công suất:

- Công suất kinh doanh: 370m³/tháng với 04 cột bơm xăng, dầu (*trong đó: 03 cột bơm xăng, 01 cột bơm dầu diesel*) và 04 bồn tổng dung tích bể chứa 100m³ (*Trong đó 2 bồn chứa xăng RON 92 với dung tích mỗi bồn chứa 25 m³; 01 bồn chứa xăng RON 95 với dung tích bồn chứa là 25m³; 01 bồn chứa dầu DO với dung tích bồn chứa là 25m³*).

- Phân loại theo tiêu chí của pháp luật về đầu tư công: Cửa hàng xăng dầu Hoài Phương thuộc danh mục dự án nhóm C (*quy định tại Khoản 2 Điều 10 của Luật Đầu tư công*); Thuộc nhóm III (*quy định tại Mục II.2 Phụ lục V Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường*).

- Tổng diện tích sử dụng đất 480 m², diện tích xây dựng 116,6 m² (*đã được cấp Giấy phép xây dựng số 03/GPXD ngày 24 tháng 01 năm 2014*) thuộc diện tích đất của theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BK 255934 được Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 18 tháng 7 năm 2013.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

(Có các Phụ lục 1,2,3,4 kèm theo)

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH MTV Hoài

Phương Kon Tum được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Công ty TNHH MTV Hoài Phương Kon Tum có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (*kể từ ngày cấp Giấy phép môi trường*).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Sở TN&MT;
- Công ty TNHH MTV Hoài Phương Kon Tum;
- Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- Phòng TN&MT TP;
- UBND phường Trần Hưng Đạo;
- Trang thông tin điện tử thành phố;
- Đ/c CVP, đ/c Bình – PCVP;
- Lưu: VT, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Anh Hùng

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải nhiễm dầu phát sinh từ nước vệ sinh nền nhiễm dầu và nước mưa chảy tràn trên nền nhiễm dầu, nước súc rửa bể chứa, đường ống, xả nước đáy bể.

- Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình vệ sinh, sinh hoạt của công nhân và khách vãng lai.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Môi trường đất tại khu vực cửa hàng.

- Nước thải nhiễm dầu sau xử lý: Thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Nước thải nhiễm dầu: Vị trí xả thải tại mương thoát nước chung của khu vực trên Quốc lộ 14, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum; tọa độ: X= 0552594; Y= 1582654 (theo hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trục $107^{\circ}30'$, múi chiếu 3°).

- Nước thải sinh hoạt: Vị trí xả thải tại giếng thăm, tọa độ X= 0552577; Y= 1582591 (theo hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trục $107^{\circ}30'$, múi chiếu 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:

- Nước thải sinh hoạt: $0,529 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Nước thải có nhiễm dầu: $2 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

Tổng lưu lượng: $2,529 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

- Nước thải nhiễm dầu: Tự chảy.

- Nước thải sinh hoạt: Tự ngấm vào môi trường đất..

2.3.2. Chế độ xả nước thải:

- Nước thải nhiễm dầu: Gián đoạn (chỉ xả thải khi vệ sinh nền hoặc trời mưa hoặc khi súc rửa bể chứa, đường ống, xả nước đáy bể)

- Nước thải sinh hoạt: Liên tục 24giờ/ngày.

2.3.3. *Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng thải:*

- Dòng thải nước thải nhiễm dầu: Cột B- QCVN 29:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

Số TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm Cột B -QCVN 29:2010/BTNMT (áp dụng đối với cửa hàng xăng dầu không có dịch vụ rửa xe)
1	pH	-	5,5-9
2	TSS	mg/l	120
3	COD	mg/l	150
4	Dầu mỡ khoáng	mg/l	30

- Dòng thải nước thải sinh hoạt: Cột B- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

Số TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) $C_{max}=CxK$ với $K=1,2$
1	pH	-	5-9
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	60
3	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
4	Sunfua (S ²⁻)	mg/l	4,8
5	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/l	12
6	NO ₃ ⁻	mg/l	60
7	PO ₄ ⁻	mg/l	12
8	Coliform	MPN/100ml	6.000

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt : Nước thải từ các lavabo được thu gom bằng đường ống nhựa PVC φ60 chiều dài khoảng 10m dẫn vào hố ga sau bể tự hoại để lắng cặn trước khi dẫn qua giếng thấm tự ngấm vào môi trường đất; nước thải vệ sinh cá nhân từ nhà vệ sinh được thu gom bằng đường ống nhựa PVC φ114 chiều dài khoảng 5m dẫn vào bể tự hoại 03 ngăn (thể tích 4,5m³) để xử lý.

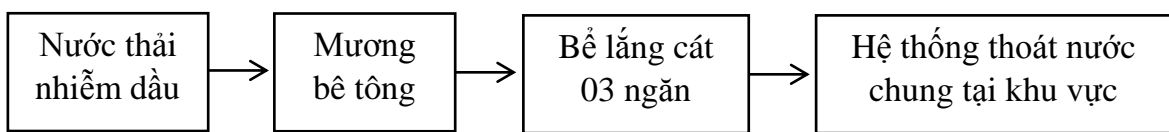
- Nước thải nhiễm dầu được thu gom qua rãnh thu dầu bằng bê tông rộng 0,3m, sâu 0,3m, với chiều dài khoảng 30m dẫn vào bể lắng cát để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

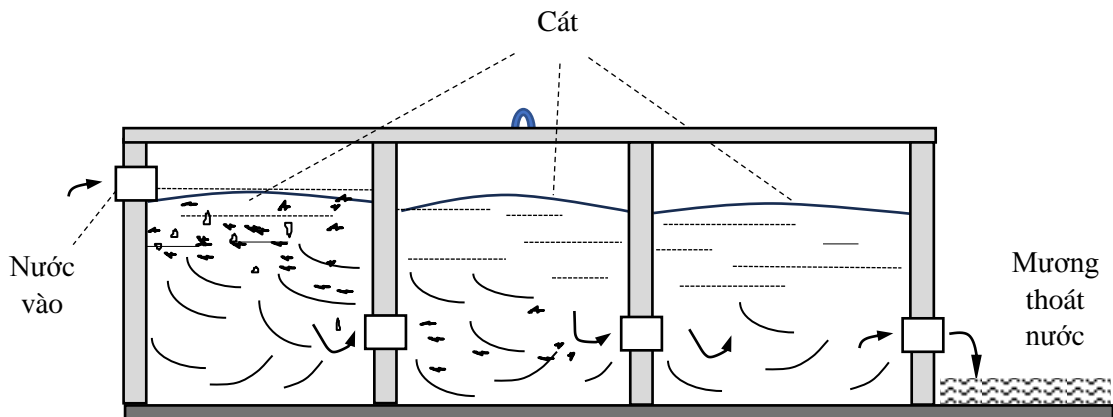
- Nước thải nhiễm dầu:

Nước thải nhiễm dầu phát sinh từ quá trình súc rửa bể chứa xăng dầu, kiểm tra các điểm nối, kiểm tra phát hiện các sự cố ... và rửa các dụng cụ, thiết bị nhiễm dầu, nước rửa sàn nhà... Với khối lượng phát sinh khoảng 2m³/ngày đêm, nước thải này được thu gom theo rãnh thoát nước mưa nội bộ dẫn ra bể lắng cát tại vị trí có tọa độ: X= 0552594; Y= 1582654.

Sơ đồ thu gom nước thải nhiễm dầu:



Quy trình xử lý nước thải nhiễm dầu bằng bể lắng cát tại Cửa hàng như sau:

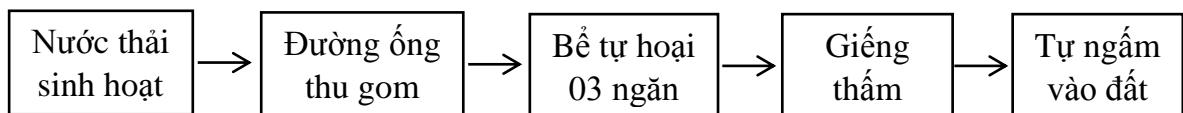


* Quy trình xử lý:

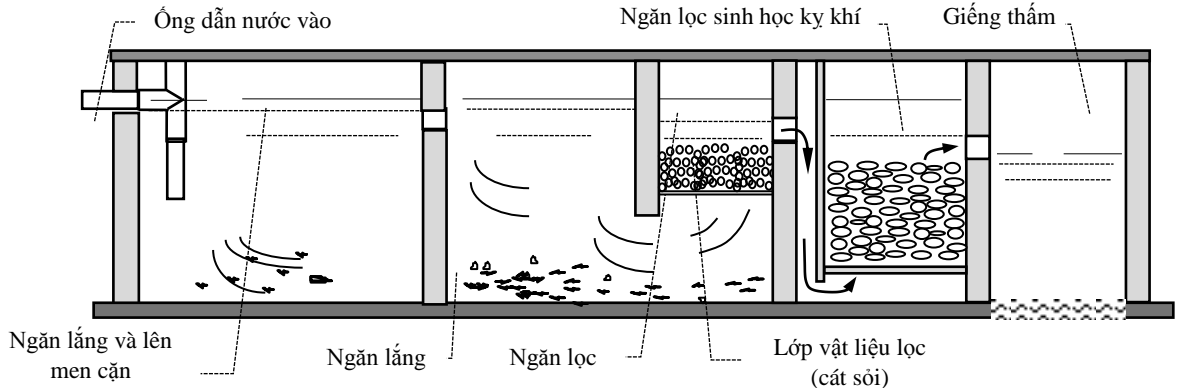
Nước thải nhiễm dầu được thu gom vào bể lắng cát (dài 1,5m, rộng 1m, sâu 1m) chia làm 03 ngăn chứa cát. Nước thải đi qua lần lượt các ngăn chứa cát để tách sạch hoàn toàn dầu, sau đó được dẫn thoát ra cống thoát nước chung tại khu vực nằm trên đường Phạm Văn Đồng. Lượng bùn cát nhiễm dầu trong bể định kỳ nạo vét xử lý theo quy định.

- Nước thải sinh hoạt: Được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn dung tích 4,5 m³ đặt ngầm bên ngoài khu nhà vệ sinh. Phần cặn lắng được giữ lại trong bể sẽ thuê đơn vị chức năng hút khi bể đầy.

Sơ đồ thu gom, xử lý như sau:



* Quy trình xử lý nước thải sinh hoạt như sau: Nước thải sinh hoạt chứa chất rắn lơ lửng (TSS), các chất hữu cơ (BOD, COD), các chất dinh dưỡng (N, P), các loại vi khuẩn,... được thu gom, xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn có thể tích 4,5 m³ đảm bảo xử lý lượng nước thải phát sinh tại cơ sở. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của bể tự hoại:



Sơ đồ cấu tạo của bể tự hoại 3 ngăn

* Quy trình công nghệ xử lý: Bể tự hoại thực hiện đồng thời hai chức năng là lắng và phân hủy cặn lắng. Ngăn đầu tiên có chức năng tách cặn ra khỏi nước thải, các chất hữu cơ được lên men phân hủy yếm khí và lắng cặn xuống đáy, cặn lắng được giữ lại trong bể từ 3 - 6 tháng. Phần nước được dẫn vào ngăn thứ hai để tiếp tục lắng các chất hữu cơ còn lại và cặn lơ lửng, nhờ hoạt động của vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ trong nước bị phân hủy tạo ra các chất khí và các chất vô cơ hoà tan, làm sạch các chất hữu cơ trong nước. Sau đó nước được dẫn qua ngăn thứ 3 để lọc toàn bộ cặn lơ lửng còn lại trong nước, nước thải sau khi lọc được dẫn qua hố ga vào giếng thấm và tự ngấm vào môi trường đất. Phần cặn lắng định kỳ thuê đơn vị dịch vụ môi trường hút và xử lý theo quy định.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Trong vòng 03 tháng kể từ ngày cấp Giấy phép môi trường

2.2. Công trình, thiết bị phải vận hành thử nghiệm: Công trình thu gom, xử lý nước thải nhiễm dầu.

a) Vị trí lấy mẫu: Tại bể lắng cát sau khi tách váng dầu.

b) Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty TNHH MTV Hoài Phương Kon Tum phải giám sát các chất ô nhiễm và đánh giá hiệu quả xử lý của công trình thu gom, xử lý thu nước thải nhiễm dầu theo giá trị giới hạn cho phép xả thải ra môi trường theo quy định tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này

c) Tần suất lấy mẫu: 03 đợt trong 03 ngày liên tiếp trong giai đoạn vận hành ổn định.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

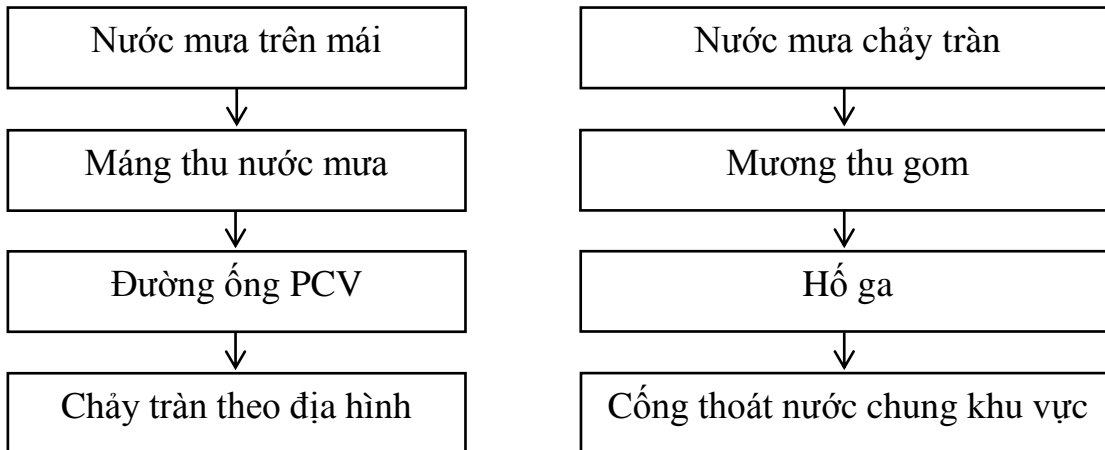
3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Vận hành mạng lưới thoát nước mưa, đảm bảo yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành cơ sở.

- Nước mưa rơi trên mái che trụ bơm và mái nhà bán hàng được thu gom vào máng thu nước mưa bằng tol dày 8 DEM dài 8m lắp đặt phía sau mái che nhà bán hàng, nước mưa từ máng thu dẫn theo đường ống nhựa PVC $\varnothing 90$ từ trên mái xuống mặt đất và chảy mương thoát nước mưa bằng bê tông của cửa hàng sau đó dẫn ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Nước mưa chảy tràn qua sân bãi khu vực Cửa hàng được thu gom vào mương bê tông (rộng 0,5m, sâu 0,65m) chiều dài 29m đập nắp đan BTCT đục lỗ, trên hệ thống mương bố trí 02 hố ga (1m x 1m x 0,9m) để lắng cặn đất cát bị cuốn theo nước mưa, sau đó dẫn ra cống thoát nước chung của khu vực trên đường Phạm Văn Đồng. Bên cạnh đó, sân bãi của Cửa hàng đều đã bê tông hóa và được vệ sinh sạch sẽ, chất thải phát sinh được thu gom triệt để và lưu giữ đúng quy định, do đó nước mưa chảy tràn qua khu vực Cửa hàng không bị nhiễm bẩn. Ngoài ra, hàng năm Cửa hàng thực hiện nạo vét mương thoát nước, tránh tắc nghẽn gây ảnh hưởng môi trường khu vực.

* Sơ đồ thu gom nước mưa chảy tràn như sau:



3.3. Công ty TNHH MTV Hoài Phương Kon Tum chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ
CÁC YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP GIẤY PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: Tiếng ồn, rung động phát sinh tại cơ sở do hoạt động của các phương tiện giao thông vận chuyển ra vào cơ sở và máy phát điện dự phòng khi mất điện.

2. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung, cụ thể như sau:

2.1. Tiếng ồn: Giới hạn đối với tiếng ồn phát sinh đảm bảo theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn:

Khu vực	QCVN 26:2010/BTNMT
Khu vực thông thường(Từ 6 giờ đến 21 giờ)	70 dBA

2.2. Độ rung: Giới hạn đối với độ rung phát sinh đảm bảo theo QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung:

Khu vực	QCVN 27:2010/BTNMT
Khu vực thông thường(Từ 6 giờ đến 21 giờ)	70 dB

B. YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Chia ca làm việc cho người lao động hợp lý. Quy định tốc độ xe khi ra vào cửa hàng và nghiêm cấm bóp còi khi dừng đỗ xăng dầu.
- Trang bị bảo hộ lao động cho người lao động.
- Định kỳ bảo trì bảo dưỡng máy móc, thiết bị tại cửa hàng.
- Bố trí máy phát điện dự phòng trong phòng kín tách biệt; lót đệm cao su bên dưới máy phát điện; bảo dưỡng đúng định kỳ.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại phần A phụ lục này.
- Sử dụng máy móc thiết bị đã qua đăng kiểm. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Loại CTNH	Mã CTNH	Số lượng (kg/năm)	Biện pháp xử lý
1.	Giẻ lau dính dầu hoặc các thành phần nguy hại	18 02 01	10	Công ty đã hợp đồng với Đơn vị có chức năng, định kỳ đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.
2.	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	18 01 04	05	
3.	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	01	
4.	Thiết bị, linh kiện điện tử văn phòng thải bỏ	16 01 13	01	
Tổng khối lượng:			17 kg	

Ngoài ra, khi súc rửa bể chứa, đường ống, xả nước đáy bể, vệ sinh nền có nhiễm dầu, nước mưa chảy tràn trên nền có dầu rơi vãi thì có phát sinh váng dầu với khối lượng váng dầu (hay còn gọi là dầu diesel thải - có mã CTNH 17 06 01) sau khi tách ra khỏi nước thải khoảng 4,3 kg/lần thu gom tại hố lắng cát chức năng xử lý dầu.

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 4,1 kg/ngày, bao gồm vỏ trái cây, giấy, thức ăn thừa, vỏ đồ hộp, vật dụng, bao bì nhựa, rau củ quả thừa, bao nylon,...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại: Các thùng phuy chứa riêng cho từng loại chất thải nguy hại bố trí trong kho chất thải nguy hại.

2.1.2. Kho chứa chất thải nguy hại:

- Diện tích: 4,5m².

- Thực hiện lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại theo hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: Các thùng rác loại 60l đặt khu vực cửa hàng.
- Công tác thu gom, xử lý: Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại ngay tại nguồn, các loại chất thải rắn có thể tái chế (*chai nhựa, lon nước ngọt, hộp giấy, ...*) được tách riêng để bán cho đơn vị thu mua phế liệu. Các loại chất thải còn lại thu gom tập trung vào thùng rác tại mỗi khu vực; cuối giờ chiều thu gom tập trung trước công cơ sở và hằng ngày có Đội vệ sinh của Công ty Cổ phần môi trường đô thị thành phố Kon Tum đến thu gom và đem đi xử lý đúng theo quy định. Đối với rác thải rắn công kênh và chất thải xây dựng thì thỏa thuận với Đội vệ sinh môi trường của Công ty Cổ phần môi trường đô thị Kon Tum thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý chất thải rắn sinh hoạt

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Phòng ngừa sự cố tai nạn lao động:

- Tuyên truyền, giáo dục ý thức của công nhân, tuân thủ quy định an toàn lao động.
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

2. Phòng ngừa sự cố cháy nổ:

- Áp dụng các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy và chữa cháy.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ.

3. Phòng ngừa sự cố tràn dầu:

- Khi phát hiện sự cố, ngừng hoạt động xuất/nhập dầu tại Cửa hàng, đóng tất cả các van có liên quan, sơ tán nhanh chóng các phương tiện, con người đang có mặt tại Cửa hàng.

- Có biện pháp cứu người bị nạn (*nếu có*) và di tản ra khỏi khu vực sự cố.

- Phối hợp tổ chức lực lượng, phương tiện đảm bảo đảm bảo phòng chống cháy nổ báo động đến các phương tiện, người dân xung quanh Cửa hàng tránh xa khu vực dầu tràn. Nghiêm cấm các hành vi phát sinh nguồn lửa, nguồn nhiệt trong vùng sự cố.

- Báo cáo tình trạng thực tế ban đầu về dầu tràn.

- Bảo đảm an toàn, an ninh khu vực sự cố.

- Xử lý dầu thu hồi và vật liệu nhiễm dầu.

3. Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải:

- Định kỳ nạo vét bùn cặn hệ thống rãnh thoát nước mưa, hố ga.

- Thuê đơn vị có chức năng đến hút bùn tại bể tự hoại và bổ sung chế phẩm sinh học khi hầm bể tự hoại đầy.

- Định kỳ nạo vét hệ thống thoát nước, tránh hiện tắc nghẽn gây hiện tượng ngập úng khi có mưa lớn.

5. Chủ cơ sở có trách nhiệm: Tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này.

Phụ lục 4**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường

B. YÊU CẦU BỒI HOÀN VỀ ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Tuân thủ các quy định của Luật Bảo vệ môi trường; Luật Đất đai, Luật Tài nguyên nước và các quy định có liên quan.

2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

3. Công khai giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.

5. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường theo quy định.

6. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 4, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
